

Số: 200 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2017
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và
Dịch vụ - Vinacomin**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/01/2005 và sửa đổi bổ sung ngày 09/4/2013.

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin số 276/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 04 năm 2005 và kế hoạch kiểm soát năm 2017.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, những nội dung hoạt động của Ban kiểm soát, liên quan đến công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 như sau:

PHẦN I: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt Cổ đông có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 165 của Luật Doanh nghiệp và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán. Kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán CPA để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và năm 2017 thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

2- Tham gia một số cuộc họp sơ kết của Công ty. Tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị & Tổng Giám đốc Công ty. kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, soát xét tình hình kinh doanh tại các kỳ hoạt động mỗi quý, sự biến động về tài chính, báo cáo đánh giá công tác điều hành hoạt động kinh doanh và quản lý của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

4. Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát:

Trong kỳ kiểm soát 6 tháng đầu năm và cả năm 2017, Ban kiểm soát đó kiến nghị và đề xuất đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên các nội dung về nâng cao công tác quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

PHẦN II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2017.

I- Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty họp và thông qua 61 Biên bản, Nghị quyết và một số quyết định liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quy chế quản lý, công tác tổ chức và quản lý vốn của Công ty. Trong 61 Biên bản cuộc họp có:

1- 05 Biên bản, quyết định liên quan tới quy chế quản lý, hoạt động SXKD

Gồm: Biên bản số: 04; 15; 19; 22; 61.

2- 10 Biên bản, quyết định liên quan tới kế hoạch SXKD và vay vốn tại các ngân hàng

Gồm: Biên bản số: 10; 13; 41; 42; 52; 57; 62; 64; 68; 70

3- 15 Biên bản liên quan tới thành lập doanh nghiệp, thay đổi nhân sự.

Gồm: Biên bản số: 01; 02; 09; 11; 14; 21; 24; 34; 43; 45; 55; 56; 57; 67; 71.

4- 02 Biên bản liên quan tới chương trình họp đại HĐCĐ

Gồm: Biên bản số 17; và NQ ĐHĐ Cổ đông BB số : 18

5- 14 Biên bản liên quan tới mua bán, thanh lý tài sản, thế chấp TS:

Gồm: Biên bản số 03; 06; 12; 23; 35; 36; 39; 44; 57; 58; 60; 66; 67; 68.

6- 14 Biên bản liên quan tới tăng giảm vốn, chuyển nhượng vốn của Công ty
Gồm: Biên bản số 05; 07; 20; 23; 38; 46; 47; 50; 51; 54; 61; 63; 65; 67.

4- 01 Biên bản liên quan tới thực hiện chia cổ tức 2016 theo NQ ĐHĐCĐ năm 2017

- Nhìn chung, các văn bản, quy chế được ban hành và sửa đổi phù hợp và tuân thủ các quy định về trình tự pháp lý, phục vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.

II. Kiểm soát tình hình sử dụng vốn, tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty

II.1. Báo cáo tài chính năm 2017 (sau kiểm toán):

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh miền bắc bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày

31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

PHẦN I: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

	TÀI SẢN	31/12/2017	01/01/2017
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	731.322.448.104	782.352.514.903
	Tiền & các khoản tương đương tiền	37.204.144.060	34.003.907.051
I	- Tiền	30.594.144.060	17.551.907.051
	- Các khoản tương đương tiền	6.610.000.000	16.452.000.000
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	390.086.797.291	392.284.645.557
IV	Hàng tồn kho	298.500.492.110	355.849.787.675
V	Tài sản ngắn hạn khác	5.531.014.643	214.174.620
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	134.818.400.078	71.786.426.565
I	Các khoản phải thu dài hạn	700.982.608	551.000.000
II	Tài sản cố định	13.520.872.877	5.949.036.016
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	21.143.067.651	20.454.085.635
V	Đầu tư tài chính dài hạn	98.721.118.732	43.876.125.220
VI	Tài sản dài hạn khác	732.538.210	956.179.694
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	866.140.848.182	854.138.941.468
STT	NGUỒN VỐN	31/12/2017	01/01/2017
A	NỢ PHẢI TRẢ	692.854.681.668	714.878.417.362
I.	Nợ ngắn hạn	691.409.244.622	713.168.498.856

II.	Nợ dài hạn	1.545.437.046	1.709.918.506
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	173.186.166.514	139.260.524.106
I.	Vốn chủ sở hữu	173.186.166.514	139.206.524.106
1	Vốn góp của chủ sở hữu	162.000.000.000	125.999.000.000
8	Quỹ đầu tư phát triển	10.846.296.247	11.308.539.303
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	339.870.267	1.911.335.673
13	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	41.649.130
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	866.140.848.182	854.138.941.468

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.610.565.583.427	881.989.378.330
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.610.565.583.427	881.989.378.330
4.	Giỏ vốn hàng bán	1.520.749.098.662	806.126.585.313
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.816.484.765	75.862.793.017
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.808.444.234	7.449.861.993
7.	Chi phí tài chính	34.387.197.711	39.842.651.793
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>28.516.310.122</i>	<i>35.602.144.318</i>
8.	Phần lãi, lỗ trong liên doanh liên kết	1.733.821.621	198.718.689
9	Chi phí bán hàng	44.125.585.064	28.951.473.833
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.167.276.636	21.608.227.775
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(21.321.308.791)	(6.890.979.702)

12	Thu nhập khác	24.621.537.347	15.776.136.232
13	Chi phí khác	330.004.430	5.168.607.739
14	Lợi nhuận khác	24.291.532.917	10.607.528.493
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.970.224.126	3.716.548.791
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.738.332.478	3.148.361.605
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	140.891.556	(26.525.920)
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.091.000.092	594.713.106
19	<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	<i>1.091.059.540</i>	<i>594.713.106</i>
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(59.449)	(12.400)

II.2. Công tác thực hiện Đầu tư xây dựng và Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

II.2.1. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ thời điểm 31/12/2017 vào các Công ty như sau:

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017, Công ty đã thực hiện thoái vốn tại một Công ty liên kết và một công ty con, góp vốn vào các đơn vị khác tại thời điểm 31/12/2017 cơ cấu tổ chức của Công ty cụ thể như sau:

- 01 chi nhánh là Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và dịch vụ - Vinacomin – Chi nhánh Hà Nội ITASCO.
- 03 công ty con và 03 công ty liên kết, bao gồm:

Chi tiết	Giá trị vốn góp của Công ty mẹ
<u>Công ty con</u>	
Công ty TNHH một thành viên ITASCO Hải Phòng	30.000.000.000
Công ty TNHH MTV Chế biến, kinh doanh than, khoáng sản – ITASCO (5)	3.000.000.000
Công ty TNHH MTV Kinh doanh xuất nhập khẩu than ITASCO (3)	-
<u>Công ty liên kết</u>	
Công ty cổ phần Đầu tư, khoáng sản và dịch vụ	7.020.000.000
Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng – DCPM (tên cũ là Công ty TNHH Tư vấn QLDA và xây dựng - ITASCO)(4)	5.993.000.000

<i>Công ty TNHH Đầu tư phát triển năng lượng Nậm Nhùn</i>	<i>15.000.000.000</i>
<i>Công ty cổ phần Đầu tư thương mại ITASCO Hà Nam</i>	<i>59.800.000.000</i>
<i>Công ty TNHH dịch vụ cáp treo Tâm Đức</i>	<i>5.430.000.000</i>

(1): Tại thời điểm 27/04/2017, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ phần vốn tại Công ty cổ phần khai thác khoáng sản và dịch vụ – ITASCO.

(2): Công ty đã thực hiện thoái bớt một phần vốn tại các Công ty CP Vật tư và vận tải – ITASCO và Công ty CP Xây dựng cơ điện và thương mại Việt Nam (3): Đơn vị này mới thành lập ngày 28/12/2017 và chưa đi vào hoạt động.

(4): Từ ngày 11/9/2017, Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng – DCPM (DCPM) trở thành công ty liên kết của Công ty theo Quyết định số 01/QĐ – HĐTV của Hội đồng thành viên Công ty DCPM ngày 11/9/2017.

II.2.2- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 tại các đơn vị thành viên:

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ các đơn vị chi tiết như sau:

STT	Đơn vị	Lợi nhuận trước thuế
1	Công ty TNHH ITV Chế biến KD Than (HCM)	(- 646.252.922)
2	Công ty TNHH ITV KD Than (HP)	358.128.672
3	Công ty TNHH Tư vấn QLDA&XD(DCPM)	(- 2.000.000)
4	Văn phòng công ty	3.940.583.952

II.3-Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục không bị gián đoạn Công ty và đạt hiệu quả cao nguồn vốn chủ yếu được Công ty sử dụng là nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại. Khoản vay ngắn hạn nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phát hành thanh toán L/C và phát hành bảo lãnh, lãi suất áp dụng theo từng giấy nhận nợ. Chi tiết như sau:

1/ Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Hai Bà Trưng :	274.555.647,909
2/ Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Láng hạ:	31.934.977.542
3/ Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Tây hồ :	109.602.338.532
4/ Ngân hàng TM CP Công thương VN - CN Đồ Sơn :	34.422.091.744

II.4-Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính thời điểm 31/12/2017

CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ CHỈ TIÊU TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TT	Chỉ tiêu	2017	2016	Tăng giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=1-2	4=3/1
1	Hệ số bảo toàn vốn	1,24	1,01	0,24	23,61
2	Hệ số thanh toán hiện thời	1,06	1,10	-0,04	-3,58
3	Hệ số nợ/Vốn CSH	4,00	5,13	-1,13	-22,08
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản				
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	84,43%	91,60%	-0,07	-7,82
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	15,57%	8,40%	0,07	85,20
5	Hệ số về khả năng sinh lời				
a	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	0,07%	0,11%	-0,04%	-37,59
b	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,38%	0,79%	-0,41%	-51,56

Nhận xét:

Năm 2017, mặc dù hoạt động sản xuất kinh gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (hệ số thanh toán hiện thời >1)

- Hệ số bảo toàn vốn >1 Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Nhà nước giao, hoạt động sản xuất kinh có lãi.

- Hệ số nợ phải trả mặc dù >3 nhưng đã giảm 22,08% so với năm 2016.

2.4. Tình hình lao động và thu nhập của người lao động

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2017 : 13.631.226.013 đồng.

- Lao động bình quân toàn công ty: 135 người

- Tiền lương bình quân: 8.414.337 đồng/người/tháng

PHẦN III - KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2018 công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do hệ quả để lại của những năm trước, tình hình nợ xấu đặc biệt là tồn kho hàng hóa bất động sản cao chưa được cải thiện, công nợ phải thu quá hạn cao, lãi suất tín dụng trả hàng năm lớn, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty:

1. Công tác tổ chức: Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp tổ chức ở các đơn vị , các phòng, ban công ty phù hợp với định hướng phát triển của công ty, tìm việc làm ổn

định, lâu dài cho người lao động. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của của đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD hiện tại làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả .

2 . Công tác quản lý: Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý, quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với thực tế (quy chế tài chính, quy chế khoán nội bộ...). nhằm nâng cao hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

PHẦN IV – PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Năm 2018 Thực hiện kiểm soát theo chương trình kế hoạch đối với các công ty con, các công có vốn góp của V-ITASCO. Phối hợp với người Đại diện phần vốn, Ban kiểm soát để quản lý phần vốn góp của công ty theo quy định.

2. Kiểm soát các hoạt động SXKD 6 tháng, cả năm của các đơn vị có sử dụng vốn của công ty nhằm bảo toàn, phát triển nguồn vốn.

3. Giám sát các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, quyết định, quy chế quản lý của Tổng Giám đốc và các công ty con ban hành theo đúng điều lệ công ty quy định.

4. Báo cáo trung thực trước Đại hội cổ đông về tình hình tài chính và hoạt động của Công ty theo từng kỳ hoạt động của năm.

5. Thực hiện theo luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động Công ty: Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định.

Nơi nhận:

- Các UVHĐQT Công ty;
- Các cổ đông chính thức đi dự ĐH;
- Các UVBan kiểm soát Công ty;
- Lưu BKS, văn thư.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đoàn Hải Chiến